

# CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÂU VƯƠNG PHÁT

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÂU VƯƠNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHAU VUONG PHAT CONSTRUCTION COMMERCE AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502358002

**3. Ngày thành lập:** 15/03/2018

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 279 Lê Quang Định, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành cơ khí, ngành hàn, Bán buôn máy khoan, máy cắt, máy mài, máy lạng, máy đục, máy chà nhám.                | 4659        |
| 2.  | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên phương tiện vận tải hoặc dỡ hàng hóa hoặc hành lý của hành khách từ phương tiện vận tải; Bóc vác hàng hóa.                              | 5224        |
| 3.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng. | 7110        |
| 4.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, kim loại màu, đồng, nhôm, thau, thép không gỉ, inox.                                                                                          | 4662        |
| 5.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Lắp đặt cửa các loại; lan can, cầu thang; lắp đặt trần thạch cao, nhựa; vách kính, tấm 3D; trang trí nội, ngoại thất công trình.                                       | 4330        |
| 6.  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.                                                                                                                                                   | 4100(Chính) |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                            | 4663        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt mặt dựng aluminum. Lắp đặt, tháo dỡ các kết cấu phục vụ thi công.                                                                                              | 4329        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                              |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 9.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa các loại cầu.                                                                                                                                                                                                                                               | 3312                                                         |
| 10. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình cảnh quan, sân vườn, công viên, khu vui chơi giải trí, khu du lịch thể thao, sân golf; xử lý nền móng công trình; ép cọc, đóng cọc, thi công cọc khoan nhồi, tường vây; thi công chống thấm công trình; xử lý chống mối công trình. | 4390                                                         |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn đá mài, đá cắt, sản phẩm ngành gỗ, sản phẩm ngành nhựa, bán buôn khóa, keo, que hàn, dây hàn.                                                                                                                                        | 4669                                                         |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện động lực, điện chiếu sáng trong và ngoài nhà.                                                                                                                                                                                                       | 4321                                                         |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng)                                                                                                                                                                                                                             | 4312                                                         |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô, xe tải cẩu, xe ủi, xe cơ giới.                                                                                                                                                                                                                            | 7710                                                         |
| 15. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê container, Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.                                                                                                                                                                                    | 7730                                                         |
| 16. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác<br>Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà ở đa mục tiêu khác.                                                                                                                        | 8129                                                         |
| 17. | Thoát nước và xử lý nước thải<br>Chi tiết: Thi công hệ thống thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp.                                                                                                                                                                                           | 3700                                                         |
| 18. | Thu gom rác thải không độc hại<br>Chi tiết: Thu gom rác thải sinh hoạt, rác thải xây dựng.                                                                                                                                                                                                                   | 3811                                                         |
| 19. | (Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư)                                                                           | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/10/1975 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036075002872

Ngày cấp: 11/10/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 279 Lê Quang Định, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 279 Lê Quang Định, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/10/1975 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036075002872

Ngày cấp: 11/10/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 279 Lê Quang Định, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 279 Lê Quang Định, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu